

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP CAO ĐẲNG VÀ TRUNG CẤP CHÍNH QUY

TUẦN 35: TỪ NGÀY 28/04/2025 ĐẾN 29/04/2025)

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	2	28/04/2025	Sáng	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	2	28/04/2025	Sáng	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Da liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	2	28/04/2025	Chiều	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	2	28/04/2025	Chiều	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Da liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	3	29/04/2025	Sáng	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	3	29/04/2025	Sáng	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Da liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	3	29/04/2025	Chiều	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	28	3	29/04/2025	Chiều	CĐ ĐD 17C (NHÓM 2)	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Da liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	2	28/04/2025	Sáng		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N1	TS Thuyên	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	2	28/04/2025	Sáng		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N2	ThS Tuyền	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	2	28/04/2025	Chiều		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N1	TS Thuyên	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	2	28/04/2025	Chiều		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N2	ThS Tuyền	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	3	29/04/2025	Sáng		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N1	TS Thuyên	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	3	29/04/2025	Sáng		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N2	ThS Tuyền	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	3	29/04/2025	Chiều		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N1	TS Thuyên	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	32	3	29/04/2025	Chiều		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N2	ThS Tuyền	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 1)	22	2	28/04/2025	Sáng		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N1	ThS Mỹ	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	22	2	28/04/2025	Chiều		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N2	ThS Mỹ	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	22	3	29/04/2025	Sáng		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N1	ThS Mỹ	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	22	3	29/04/2025	Chiều		ĐD Phòng mổ (TTLS)	TTLS	90	45		N2	ThS Mỹ	Khoa ĐD		BV ĐĐK Tỉnh KH
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	2	28/04/2025	Sáng	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	2	28/04/2025	Sáng	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Đa liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	2	28/04/2025	Chiều	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	2	28/04/2025	Chiều	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Đa liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	3	29/04/2025	Sáng	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	3	29/04/2025	Sáng	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Đa liễu
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	3	29/04/2025	Chiều	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N1	Ths.Sang	Khoa ĐD		BV Lao & bệnh phổi
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C (NHÓM 2)	10	3	29/04/2025	Chiều	CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	LS ĐĐCK HỆ NỘI	TTLS	90	45		N2	Ths.Khánh Nga	Khoa ĐD		BV Đa liễu
CĐ. DƯỢC 12B	47	2	28/04/2025	Chiều	CĐ Dược 12D	Quản trị kinh doanh dược	LT	15	15	5		DS Hoàng Sơn (mời)	K. Dược	P. B2.1	
CĐ. DƯỢC 12B	47	3	29/04/2025	Chiều	CĐ Dược 12D	Quản trị kinh doanh dược	TH	30	4	4		DS Hoàng Sơn (mời)	K. Dược	P. B2.1	
CĐ. DƯỢC 12C	45	2	28/04/2025	Sáng		Dược cổ truyền	TH	30	20	4	Nhóm 1	BS Phúc	Khoa Y	27 PCT	
CĐ. DƯỢC 12C	45	2	28/04/2025	Chiều		Dược cổ truyền	TH	30	20	4	Nhóm 2	BS Phúc	Khoa Y	27 PCT	
CĐ. DƯỢC 12C	45	3	29/04/2025	Sáng		Dược cổ truyền	TH	30	24	4	Nhóm 1	BS Phúc	Khoa Y	27 PCT	
CĐ. DƯỢC 12C	45	3	29/04/2025	Chiều		Dược cổ truyền	TH	30	24	4	Nhóm 2	BS Phúc	Khoa Y	27 PCT	
CĐ. DƯỢC 12D	43	2	28/04/2025	Chiều	CĐ. DƯỢC 12B	Quản trị kinh doanh dược	LT	15	15	5		DS Hoàng Sơn (mời)	K. Dược	P. B2.1	
CĐ. DƯỢC 12D	43	3	29/04/2025	Chiều	CĐ. DƯỢC 12B	Quản trị kinh doanh dược	TH	30	4	4		DS Hoàng Sơn (mời)	K. Dược	P. B2.1	
CĐ. KT HÌNH ẢNH Y HỌC 14	8	2	28/04/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	113	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT HÌNH ẢNH Y HỌC 14	8	2	28/04/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	117	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT HÌNH ẢNH Y HỌC 14	8	3	29/04/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	122	5		Bs Ngọc Hiếu	Khoa KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT HÌNH ẢNH Y HỌC 14	8	3	29/04/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	126	4		Xuân Hùng	Khoa KTYH		BV ĐK tỉnh KH

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT XÉT NGHIỆM Y HỌC 14	12	2	28/04/2025	Sáng		Thực hành xét nghiệm 2	TTLS	180	113	5		ThS. Quỳnh ThS. Đức, ThS. Trà	KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT XÉT NGHIỆM Y HỌC 14	12	2	28/04/2025	Chiều		Thực hành xét nghiệm 2	TTLS	180	117	4		ThS. Quỳnh ThS. Đức, ThS. Trà	KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT XÉT NGHIỆM Y HỌC 14	12	3	29/04/2025	Sáng		Thực hành xét nghiệm 2	TTLS	180	122	5		ThS. Quỳnh ThS. Đức, ThS. Trà	KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT XÉT NGHIỆM Y HỌC 14	12	3	29/04/2025	Chiều		Thực hành xét nghiệm 2	TTLS	180	126	4		ThS. Quỳnh ThS. Đức, ThS. Trà	KTYH		BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	2	28/04/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	86	5	N2	CN.LUAN	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	2	28/04/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	86	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	2	28/04/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	90	4	N2	CN.LUAN	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	2	28/04/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	90	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	3	29/04/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	95	5	N2	CN.LUAN	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	3	29/04/2025	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	95	5	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	3	29/04/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	99	4	N2	CN.LUAN	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	29	3	29/04/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	99	4	N1	THS.LINH	KTYH	27PCT	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	11	2	28/04/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	131	5		ThS Vân	Khoa Y	Khoa VLTL	BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	11	2	28/04/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	135	4		ThS Vân	Khoa Y	Khoa VLTL	BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	11	3	29/04/2025	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	140	5		ThS Vân	Khoa Y	Khoa VLTL	BV ĐK tỉnh KH
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	11	3	29/04/2025	Chiều		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	144	4		ThS Vân	Khoa Y	Khoa VLTL	BV ĐK tỉnh KH
23CĐ. DU.13A	34	2	28/04/2025	Tối	23CĐ. PHCN.6 24CĐ.XN.16	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	LT	30	27	3		ThS.Nguyễn Kim Soạn	Khoa Y	P. B2.3	
23CĐ. DU.13A	34	3	29/04/2025	Tối	23CĐ. PHCN.6 24CĐ.XN.16	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	LT	30	30*	3		ThS.Nguyễn Kim Soạn	Khoa Y	P. B2.3	
23CĐ. DU.13B	34	2	28/04/2025	Chiều	CĐ DUỢC 13B	THI TH BẢO CHẾ					N1 +N2	MAI LAN + TH.S HIỂU	K. Dược	P. TH	
23CĐ. DU.13B	34	2	28/04/2025	Tối	CĐ DUỢC 13E	Hóa Dược	LT	30	28	3		Ds CK1. Quảng	K.Dược	P. B2.1	
23CĐ. DU.13B	34	3	29/04/2025	Sáng		Hóa Dược	TH	30	4	4	N1	Ds CK1. Quảng	K. Dược	PTH.B.1.3	
23CĐ. DU.13B	34	3	29/04/2025	Chiều		Hóa Dược	TH	30	4	4	N2	Ds CK1. Quảng	K. Dược	PTH.B.1.3	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CD. DU.13B	34	3	28/04/2025	Tối	CD DƯỢC 13E	Hóa Dược	LT	30	30*	2		Ds CK1. Quảng	K.Dược	P. B2.1	
23CD. DU.13C	34	2	28/04/2025	Sáng	CD. DU.13D	TIẾNG ANH 2	LT	30	30*	5		Ths. Thur	KHCB	P. B2.1	
23CD. DU.13C	34	3	29/04/2025	Sáng	CD. DU.13D	TIẾNG ANH 2	TH	30	4	4		Ths. Thur	KHCB	P. B2.1	
23CD. DU.13C	34	3	29/04/2025	Chiều	CD. DU.13D	BÀO CHẾ	LT	45	30	5		DSCK1. MAI LAN	K. Dược	P. B2.3	
23CD. DU.13D	31	2	28/04/2025	Sáng	CD.DU.13C	TIẾNG ANH 2	LT	30	30*	5		Ths. Thur	KHCB	P. B2.1	
23CD. DU.13D	31	3	29/04/2025	Sáng	CD.DU.13C	TIẾNG ANH 2	TH	30	4	4		Ths. Thur	KHCB	P. B2.1	
23CD. DU.13D	31	3	29/04/2025	Chiều	CD.DU.13C	BÀO CHẾ	LT	45	30	5		DSCK1. MAI LAN	K. Dược	P. B2.3	
23CD. DU.13E	33	2	28/04/2025	Sáng		BÀO CHẾ	TH	60	60*	4	N1	DSCK1. Vy	K. Dược	P. TH	
23CD. DU.13E	33	2	28/04/2025	Chiều		BÀO CHẾ	TH	60	60*	4	N2	DSCK1. Vy	K. Dược	P. TH	
23CD. DU.13E	33	2	28/04/2025	Tối	CD DƯỢC 13B	Hóa Dược	LT	30	28	3		Ds CK1. Quảng	K.Dược	P. B2.1	
23CD. DU.13E	33	3	29/04/2025	Sáng		THI TH BÀO CHẾ					N1& N2	DSCK1. Vy & ThS. Hiếu	K. Dược	P. TH	
23CD. DU.13E	33	3	28/04/2025	Tối	CD DƯỢC 13B	Hóa Dược	LT	30	30*	2		Ds CK1. Quảng	K.Dược	P. B2.1	
24CD.XN.16	12	2	28/04/2025	Tối	23CD. DU.13A 23CD.PHCN.6	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	LT	30	25	5		ThS.Nguyễn Kim Soạn	Khoa Y	P. B2.3	
24CD.XN.16	12	3	29/04/2025	Tối	23CD. DU.13A 23CD.PHCN.6	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	LT	30	30*	5		ThS.Nguyễn Kim Soạn	Khoa Y	P. B2.3	
23CD.PHCN.6	12	2	28/04/2025	Tối	23CD. DU.13A 24CD.XN.16	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	LT	30	27	3		ThS.Nguyễn Kim Soạn	Khoa Y	P. B2.3	
23CD.PHCN.6	12	3	29/04/2025	Tối	23CD. DU.13A 24CD.XN.16	Sức khỏe môi trường và vệ sinh	LT	30	30*	3		ThS.Nguyễn Kim Soạn	Khoa Y	P. B2.3	
23CD.PHR.6	32	2	28/04/2025	Sáng		KTPH tháo lắp 2: từng phần	TH	60	48	4	N1	CN. HỢP (MỒI)	KTYH	PTH	
23CD.PHR.6	32	2	28/04/2025	Chiều		KTPH tháo lắp 2: từng phần	TH	60	48	4	N2	CN. HỢP (MỒI)	KTYH	PTH	
23CD.PHR.6	32	3	29/04/2025	Sáng		KTPH tháo lắp 2: từng phần	TH	60	52	4	N1	CN. HỢP (MỒI)	KTYH	PTH	
23CD.PHR.6	32	3	29/04/2025	Chiều		KTPH tháo lắp 2: từng phần	TH	60	52	4	N2	CN. HỢP (MỒI)	KTYH	PTH	
24CD.ĐD.19A	60	2	28/04/2025	Sáng		Tin học	TH	60	52	4	Nhóm 1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CĐ.ĐD.19A	60	2	28/04/2025	Chiều		Tin học	TH	60	52	4	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19A	60	2	28/04/2025	Tối		Tin học	TH	60	54	2	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19A	60	3	29/04/2025	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	Nhóm 1	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19A	60	3	29/04/2025	Chiều		Tin học	TH	60	58	4	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19A	60	3	29/04/2025	Tối		Tin học	TH	60	60*	2	Nhóm 2	Ths.Hiếu	KHCB	PTH1	
24CĐ.ĐD.19B	60	2	28/04/2025	Sáng		Tin học	LT	15	5	5		Ths. Đồng	KHCB	P. B3.1	
24CĐ.ĐD.19B	60	2	28/04/2025	Chiều		Tin học	LT	15	10	5		Ths. Đồng	KHCB	P. B3.1	
24CĐ.ĐD.19B	60	3	29/04/2025	Sáng		Tin học	LT	15	15	5		Ths. Đồng	KHCB	P. B3.1	
24CĐ.ĐD.19B	60	3	29/04/2025	Chiều		Tin học	TH	60	4	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	28/04/2025	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	Nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	28/04/2025	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	Nhóm 2	Ths. Hương	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	28/04/2025	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	Nhóm 2	Ths.Thùy Trang	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	28/04/2025	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	Nhóm 1	Ths Tuyền	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	28/04/2025	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	Nhóm 2	TS Thuyên	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	2	28/04/2025	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	Nhóm 3	Ths Mỹ	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	29/04/2025	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	Nhóm 1	Ths Tuyền	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	29/04/2025	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	Nhóm 2	TS Thuyên	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	29/04/2025	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	Nhóm 3	Ths Mỹ	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	29/04/2025	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	Nhóm 1	Ths Tuyền	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	29/04/2025	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	Nhóm 2	TS Thuyên	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ.ĐD.19C	53	3	29/04/2025	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	Nhóm 3	Ths Mỹ	Khoa ĐD	P TH ĐD	
24CĐ. DU.14A	48	2	28/04/2025	Tối		Vì sinh - Ký sinh trùng	TH	30	22	3	N1	CN.Việt	KTYH	27 PCT	

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
24CĐ. DU.14A	48	3	29/04/2025	Tối		Vì sinh - Ký sinh trùng	TH	30	25	3	N1	CN.Việt	KTYH	27 PCT	
24CĐ. DU.14B	50	2	28/04/2025	Tối		HÓA SINH	TH	30	25	3	N2	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14B	50	3	29/04/2025	Tối		HÓA SINH	TH	30	28	3	N2*	CN Nguyệt (mời)	KTYH	27PCT	
24CĐ. DU.14D	50	2	28/04/2025	Sáng		GDTC	TH	60	20	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14D	50	2	28/04/2025	Chiều		GDTC	TH	60	24	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14D	50	3	29/04/2025	Sáng		GDTC	TH	60	28	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ. DU.14D	50	3	29/04/2025	Chiều		GDTC	TH	60	32	4		Th.s Diệp Tế	KHCB	Sân KTX	
24CĐ.HA.16	12	2	28/04/2025	Sáng	24CĐ.PHCN.7	Sinh học di truyền	LT	30	5	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.HA.16	12	2	28/04/2025	Chiều	24CĐ.PHCN.7	Sinh học di truyền	LT	30	10	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.HA.16	12	3	29/04/2025	Sáng	24CĐ.PHCN.7	Sinh học di truyền	LT	30	15	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.HA.16	12	3	29/04/2025	Chiều	24CĐ.PHCN.7	Sinh học di truyền	LT	30	20	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.PHCN.7	26	2	28/04/2025	Sáng	24CĐ. HA.16	Sinh học di truyền	LT	30	5	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.PHCN.7	26	2	28/04/2025	Chiều	24CĐ. HA.16	Sinh học di truyền	LT	30	10	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.PHCN.7	26	3	29/04/2025	Sáng	24CĐ. HA.16	Sinh học di truyền	LT	30	15	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
24CĐ.PHCN.7	26	3	29/04/2025	Chiều	24CĐ. HA.16	Sinh học di truyền	LT	30	20	5		Ths.Miễn	KHCB	P. B2.6	
23TC.YS.32	20	2	28/04/2025	Sáng		TTLS Ngoại khoa	TTLS	180	113	5		ThS BS Hạnh	Khoa Y		Bệnh viện Quân Y 87
23TC.YS.32	20	2	28/04/2025	Chiều		TTLS Ngoại khoa	TTLS	180	117	4			Khoa Y		Bệnh viện Quân Y 87
23TC.YS.32	20	3	29/04/2025	Sáng		TTLS Ngoại khoa	TTLS	180	122	5			Khoa Y		Bệnh viện Quân Y 87
23TC.YS.32	20	3	29/04/2025	Chiều		TTLS Ngoại khoa	TTLS	180	126	4		ThS BS Hạnh	Khoa Y		Bệnh viện Quân Y 87
23TC.YHCT.12	14	2	28/04/2025	Sáng		TTLS Xoa bóp - Bấm huyệt- Dưỡng sinh	TTLS	135	122	5		TS Tùng	Khoa Y		BV YHCT - PHCN
23TC.YHCT.12	14	2	28/04/2025	Chiều		TTLS Xoa bóp - Bấm huyệt- Dưỡng sinh	TTLS	135	126	4		TS Tùng	Khoa Y		BV YHCT - PHCN
23TC.YHCT.12	14	3	29/04/2025	Sáng		TTLS Xoa bóp - Bấm huyệt- Dưỡng sinh	TTLS	135	131	5		TS Tùng	Khoa Y		BV YHCT - PHCN

LỚP	SỈ SỐ	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23TC.YHCT.12	14	3	29/04/2025	Chiều		TTLS Xoa bóp - Bấm huyệt- Dưỡng sinh	TTLS	135	135*	4		TS Tùng	Khoa Y		BV YHCT - PHCN
24TC.YS.33	29	2	28/04/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	5	5		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	2	28/04/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	9	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	3	29/04/2025	Sáng		TTLS Nội khoa	TTLS	180	14	5			Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YS.33	29	3	29/04/2025	Chiều		TTLS Nội khoa	TTLS	180	18	4		Ths Bs Hương	Khoa Y		BVĐK Tỉnh KH
24TC.YHCT.13	11	2	28/04/2025	Sáng		TTLS Nội Nhi	TTLS	90	45			Ths Huyền	Khoa Y		BV ĐK Tỉnh
24TC.YHCT.13	11	2	28/04/2025	Chiều		TTLS Nội Nhi	TTLS	90	45			Ths Huyền	Khoa Y		BV ĐK Tỉnh
24TC.YHCT.13	11	3	29/04/2025	Sáng		TTLS Nội Nhi	TTLS	90	45			Ths Huyền	Khoa Y		BV ĐK Tỉnh
24TC.YHCT.13	11	3	29/04/2025	Chiều		TTLS Nội Nhi	TTLS	90	45			Ths Huyền	Khoa Y		BV ĐK Tỉnh